

Số: 19 /2023/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 23 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý
viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi,
thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn

và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại các Văn bản: Số 1148/TTr-SNV ngày 31 tháng 5 năm 2023; số 1598/BC-SNV ngày 21 tháng 7 năm 2023; số 2345/BC-SNV ngày 10 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2023 và thay thế Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thái Bình; Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *trung*

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo Thái Bình;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình;
- Công báo tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, NCKS.

phs

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Thận

Nguyễn Khắc Thận



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /2023/QĐ-UBND ngày 23 /10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở, ban, ngành;
- d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- đ) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- e) Các tổ chức khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao số lượng người làm việc là viên chức;
- g) Viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự thống nhất quản lý của Nhà nước.
2. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý và quy định quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
3. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý.

4. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ trách nhiệm của mỗi cấp, mỗi ngành, tổ chức, cá nhân và phân công, phân cấp rõ ràng.

5. Công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập phải khách quan, khoa học, hợp lý, đảm bảo đúng quy định.

Điều 3. Nội dung quản lý

1. Tuyển dụng viên chức bao gồm:

- a) Tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức, ký hợp đồng làm việc;
- b) Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển;

2. Sử dụng và quản lý viên chức bao gồm:

- a) Biệt phái, chuyển công tác;
- b) Thay đổi chức danh nghề nghiệp và chế độ tiền lương;
- c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý đến tuổi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm;
- d) Đào tạo, bồi dưỡng;
- đ) Xử lý kỷ luật, giải quyết thôi việc, nghỉ hưu;
- e) Báo cáo, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quản lý hồ sơ.

Điều 4. Thống nhất từ ngữ trong Quy định

1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ.

3. Chế độ tiền lương đối với viên chức bao gồm: xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn; kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên; hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung và các phụ cấp khác theo lương theo quy định của pháp luật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức, ký hợp đồng làm việc

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

- a) Quản lý về tuyển dụng viên chức thuộc phạm vi quản lý;
- b) Phân cấp việc tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý;



c) Ký hợp đồng làm việc đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Phê duyệt nội dung kế hoạch tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ;

c) Thống nhất với sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trước khi quyết định tiếp nhận vào làm viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ gửi Sở Nội vụ phê duyệt; quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát; quyết định phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển; quyết định công nhận kết quả tuyển dụng; quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển; quyết định tuyển dụng viên chức; hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức; báo cáo kết quả tuyển dụng viên chức về Sở Nội vụ;

b) Thành lập Hội đồng Kiểm tra, sát hạch và thống nhất hình thức, nội dung sát hạch tiếp nhận vào làm viên chức đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ; đề nghị Sở Nội vụ cho ý kiến thống nhất trước khi quyết định tiếp nhận vào làm viên chức;

c) Ký hợp đồng làm việc đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ

Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức gửi Sở Nội vụ phê duyệt;

Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát; quyết định phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển; quyết định công nhận kết quả tuyển dụng; quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển; quyết định tuyển dụng viên chức; hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức; báo cáo kết quả tuyển dụng viên chức về Sở Nội vụ;

Thành lập Hội đồng Kiểm tra, sát hạch và thống nhất hình thức, nội dung sát hạch tiếp nhận vào làm viên chức. Đề nghị Sở Nội vụ cho ý kiến thống nhất trước khi quyết định tiếp nhận vào làm viên chức;

Ký hợp đồng làm việc đối với cấp phó của người đứng đầu và viên chức thuộc đơn vị; cử viên chức hướng dẫn tập sự theo quy định.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ

Ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức và tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định, đồng thời gửi Kế hoạch tuyển dụng viên chức sau khi ban hành về Sở Nội vụ để theo dõi;

Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát; quyết định phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển; quyết định công nhận kết quả tuyển dụng; quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển; quyết định tuyển dụng viên chức; hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức; báo cáo kết quả tuyển dụng viên chức về Sở Nội vụ;

Thành lập Hội đồng Kiểm tra, sát hạch; thống nhất hình thức và nội dung sát hạch tiếp nhận vào làm viên chức; quyết định tiếp nhận vào làm viên chức; báo cáo Sở Nội vụ sau khi ban hành quyết định tiếp nhận vào làm viên chức để theo dõi;

Ký hợp đồng làm việc đối với cấp phó của người đứng đầu và viên chức thuộc đơn vị; cử viên chức hướng dẫn tập sự theo quy định.

5. Thẩm quyền, trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ thuộc sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức, tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức theo quy định; đồng thời gửi Kế hoạch tuyển dụng viên chức sau khi ban hành về cơ quan quản lý cấp trên và Sở Nội vụ để theo dõi;

b) Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát; quyết định phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển; quyết định công nhận kết quả tuyển dụng; quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển; quyết định tuyển dụng viên chức; hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức. Báo cáo cơ quan quản lý cấp trên và Sở Nội vụ kết quả tuyển dụng theo quy định;

c) Thành lập Hội đồng Kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm viên chức; phê duyệt hình thức và nội dung sát hạch; quyết định tiếp nhận vào làm viên chức; báo cáo cơ quan quản lý cấp trên và Sở Nội vụ sau khi ban hành quyết định tiếp nhận vào làm viên chức để theo dõi;

d) Ký hợp đồng làm việc đối với cấp phó của người đứng đầu và viên chức thuộc đơn vị; cử viên chức hướng dẫn tập sự theo quy định.

Điều 6. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

Thống nhất với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phương án xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với các trường hợp trúng tuyển, tiếp nhận vào làm viên chức.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hoàn thành thời gian tập sự trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ;

b) Quyết định xếp lương viên chức đối với các trường hợp trúng tuyển, tiếp nhận vào làm viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ;

c) Đề nghị Sở Nội vụ cho ý kiến xếp lương đối với trường hợp trúng tuyển, tiếp nhận vào làm viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hoàn thành thời gian tập sự;

b) Quyết định xếp lương viên chức đối với các trường hợp trúng tuyển, tiếp nhận vào làm viên chức sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ.

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hoàn thành thời gian tập sự;

b) Quyết định xếp lương viên chức đối với các trường hợp trúng tuyển, tiếp nhận vào làm viên chức sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ.

Điều 7. Biệt phái, chuyển công tác

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định biệt phái, chuyển công tác đối với viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

b) Quyết định chuyển công tác đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Thống nhất với sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đối với viên chức chuyển công tác trong trường hợp:

Từ đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ về đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ; từ cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập ngoài phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh về đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ;

Từ đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố này sang đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ thuộc sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khác.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Quyết định tiếp nhận viên chức chuyển công tác sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ đối với các trường hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

b) Quyết định cho viên chức chuyển công tác trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ thuộc phạm vi quản lý; từ đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ đến đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc phạm vi quản lý trong và ngoài tỉnh;

c) Quyết định biệt phái viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định tiếp nhận viên chức chuyển công tác về đơn vị sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ;

b) Quyết định tiếp viên chức chuyển công tác từ đơn vị sự nghiệp trong và ngoài tỉnh về công tác tại đơn vị đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ;

c) Quyết định cho viên chức thuộc phạm vi quản lý chuyển công tác đến các đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc phạm vi quản lý trong và ngoài tỉnh;

d) Quyết định biệt phái viên chức thuộc phạm vi quản lý.

5. Thẩm quyền, trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ thuộc các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Quyết định tiếp nhận viên chức chuyển công tác về đơn vị; quyết định cho viên chức thuộc thẩm quyền quản lý chuyển công tác đi, đến các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh.

Điều 8. Thay đổi chức danh nghề nghiệp và chế độ tiền lương viên chức

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Ban hành Đề án thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II và tổ chức thực hiện sau khi Bộ Nội vụ thống nhất về nội dung Đề án và chỉ tiêu thăng hạng;

b) Quyết định chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, hạng IV trước khi các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện; cho ý kiến để các cơ quan, đơn vị được cử viên chức tham dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp tại các cơ quan, đơn vị khác trong tỉnh tổ chức.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định cử viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I; cử viên chức tham dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp gửi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo thẩm quyền;

b) Quyết định thành lập Hội đồng thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thành lập Ban Giám sát, quyết định phê duyệt danh sách viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thăng hạng, công nhận kết quả thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II;

c) Quyết định bổ nhiệm, xếp lương viên chức xét thăng hạng đặc cách, trúng tuyển thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ; quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp, thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I. Xét chuyển, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sau khi có văn bản của Thường trực Tỉnh ủy hoặc công nhận kết quả thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

d) Cho ý kiến xét thăng hạng đặc cách chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II trở xuống theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Quyết định bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II sau khi có văn bản công nhận kết quả thăng hạng, xét thăng hạng đặc cách của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý);

c) Quyết định việc xét chuyển chức danh nghề nghiệp hạng II đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; xét chuyển chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ khi viên chức thay đổi vị trí việc làm mà chức danh nghề nghiệp đang giữ không phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm mới (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);

d) Cho ý kiến đề các cơ quan đơn vị thực hiện chức danh nghề nghiệp và chế độ tiền lương theo quy định của pháp luật chuyên ngành trong trường hợp thay đổi thang bảng lương;

đ) Thống nhất phương án bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV;

e) Tổng hợp, trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Đề nghị cử viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II;

b) Xây dựng Đề án, đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, hạng IV trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ thuộc phạm vi quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định chỉ tiêu thăng hạng; tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, hạng IV;

c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, hạng IV trong các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ thuộc phạm vi quản lý; danh sách viên chức có đủ điều kiện tiêu chuẩn dự thăng hạng, chỉ tiêu dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV trước khi quyết định cử viên chức dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp do các cơ quan, đơn vị khác trong tỉnh tổ chức;

d) Bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức trúng tuyển thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ;

đ) Thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II thuộc phạm vi quản lý (trừ đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý). Cho ý kiến thống nhất để thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ thuộc phạm vi quản lý quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống;

e) Báo cáo danh sách viên chức nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị hàng năm về Sở Nội vụ.

5. Thẩm quyền, trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Thực hiện các nội dung theo quy định tại điểm a, b, c, d, e khoản 4 Điều này;

b) Thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống (trừ đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) đảm bảo đúng quy định.

c) Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống cho viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ.

6. Thẩm quyền, trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ

Đề nghị cơ quan quản lý cấp trên thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II; thực hiện chế độ tiền lương đối với

viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống; quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan lý cấp trên;

Đề nghị cơ quan quản lý cấp trên báo cáo cơ quan có thẩm quyền xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ

Xây dựng Đề án, đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, IV, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên, Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ); tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, hạng IV;

Đề nghị cơ quan quản lý cấp trên thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II; thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống theo quy định; báo cáo cơ quan quản lý cấp trên danh sách viên chức nâng bậc lương trước thời hạn định kỳ hàng năm;

Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; đề nghị cơ quan quản lý cấp trên báo cáo cơ quan có thẩm quyền xét chuyển chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II theo phân cấp tại Quy định này.

Điều 9. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý đến tuổi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý đến tuổi nghỉ hưu, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức giữ chức vụ quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

b) Quyết định bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ quản lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành trước khi Thủ trưởng các sở, ban, ngành quyết định bổ nhiệm.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 1 Điều này). Trường hợp có quy định khác về thẩm quyền bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ quản lý thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

b) Cho ý kiến bổ nhiệm đối với viên chức giữ chức vụ quản lý (các khoa, phòng, trung tâm và tương đương) thuộc, trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trước khi người đứng đầu đơn vị sự nghiệp quyết định.

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức giữ chức vụ quản lý thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Thẩm quyền, trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công thuộc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức giữ chức vụ quản lý (các khoa, phòng, trung tâm và tương đương) theo phân cấp tại Quy định này.

Điều 10. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Xây dựng, ban hành chế độ khuyến khích viên chức không ngừng học tập nâng cao trình độ, năng lực công tác; bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện có hiệu quả chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

b) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức thuộc phạm vi quản lý;

c) Tổ chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

d) Quản lý và biên soạn các chương trình, tài liệu bồi dưỡng viên chức theo thẩm quyền;

đ) Quản lý cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và đội ngũ giảng viên theo thẩm quyền;

e) Quyết định giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ thuộc thẩm quyền quản lý;

g) Cử viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy;

h) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bố trí, phân bổ kinh phí đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện bồi dưỡng, tập huấn theo yêu cầu vị trí việc làm trong ngành, lĩnh vực được giao quản lý;

d) Tổng hợp báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng viên chức gửi Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng viên chức;

b) Tạo điều kiện để viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

c) Tổng hợp báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Cử viên chức tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng để hoàn chỉnh tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp trước khi bổ nhiệm.

5. Thẩm quyền, trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ trực thuộc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Đề nghị cơ quan quản lý cấp trên quyết định cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng;

b) Tạo điều kiện để viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

c) Cử viên chức tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng để hoàn chỉnh tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp trước khi bổ nhiệm;

d) Tổng hợp báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

Điều 11. Xử lý kỷ luật, giải quyết thôi việc, nghỉ hưu

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định xử lý kỷ luật viên chức giữ chức vụ quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm theo quy định;

b) Quyết định cho viên chức giữ chức vụ quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thôi việc, nghỉ hưu sau khi có văn bản của Thường trực Tỉnh ủy.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện việc xử lý kỷ luật viên chức;

c) Tổng hợp kết quả xử lý kỷ luật, giải quyết thôi việc, nghỉ hưu báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Quyết định xử lý kỷ luật, quyết định nghỉ hưu, giải quyết thôi việc đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm;

b) Cho ý kiến kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo và giải quyết thôi việc đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp được công lập chưa được giao quyền tự chủ.

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Quyết định nghỉ hưu; quyết định xử lý kỷ luật; giải quyết thôi việc; chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

5. Thẩm quyền, trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Đối với đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ: Quyết định nghỉ hưu, xử lý kỷ luật, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; Quyết định giải quyết thôi việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến của cơ quan quản lý cấp trên.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ: Quyết định nghỉ hưu, quyết định giải quyết thôi việc, xử lý kỷ luật, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 12. Báo cáo, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quản lý hồ sơ

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Tổng hợp, báo cáo về công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức mà Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ báo cáo Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành Trung ương có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở Nội vụ đang tham mưu, phụ trách. Sơ kết, tổng



kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức theo quy định của pháp luật;

b) Đối với các báo cáo không nằm trong danh mục nêu tại điểm a khoản 1 Điều này, Giám đốc Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành Trung ương theo yêu cầu;

c) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm liên quan đến viên chức theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Tổ chức thực hiện các nội dung về quản lý, sử dụng, tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật và Quy định này;

b) Tổng hợp, báo cáo công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

c) Chỉ đạo hoặc trực tiếp giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tổ chức thực hiện các nội dung về quản lý, sử dụng, tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật và Quy định này;

b) Tổng hợp, báo cáo công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

c) Thực hiện việc lập hồ sơ và lưu giữ hồ sơ cá nhân của viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với viên chức theo quy định của pháp luật.

5. Thẩm quyền, trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ trực thuộc sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Tổ chức thực hiện các nội dung về quản lý, sử dụng, tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật và Quy định này;

b) Tổng hợp, báo cáo công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong đơn vị gửi về cơ quan quản lý cấp trên theo quy định;

c) Thực hiện việc lập hồ sơ và lưu giữ hồ sơ cá nhân của viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

d) Giải quyết các khiếu nại, tố cáo đối với viên chức theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Định suất lao động hợp đồng được Hội đồng nhân dân tỉnh giao

Căn cứ định suất lao động hợp đồng được Hội đồng nhân dân tỉnh giao hằng năm, các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng định suất lao động hợp đồng, quyết định sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định.

Điều 14. Áp dụng quy định của Quyết định này đối với các đối tượng khác.

Đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp công lập; đơn vị sự nghiệp thuộc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được áp dụng các quy định tại Quy định này để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với những người làm việc trong đơn vị sự nghiệp.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, thanh tra, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Quy định này.

2. Các Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức thực hiện Quy định này; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý trong việc thực hiện tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức theo quy định.

3. Trường hợp các quy định được viện dẫn trong Quyết định ban hành kèm theo Quy định này có bổ sung, sửa đổi hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới ban hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh, khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Sở Nội vụ để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *./-mg*

